TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2017/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T – sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Vy Hiệp H – sinh năm 1979. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị T và anh Vy Hiệp H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Vy Hiệp H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Vy Hiệp H có 01 người con chung tên là Vy Thị Phương L – sinh ngày 29/11/2011. Khi ly hôn, chị T và anh H thỏa

thuận, thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi trưởng thành theo nguyện vọng của con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản chung**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có. Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Triệu Thị T phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm; Anh Vy Hiệp H phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Triệu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ kiện ly hôn với số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 05899 ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị T được hoàn lại 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã B
(Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thế Hùng